

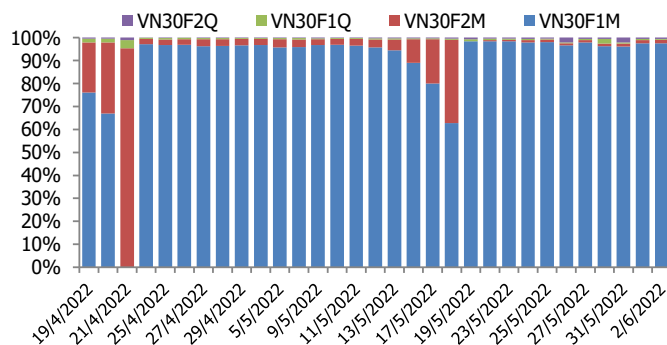
BIỂU ĐỒ VN30F1M TRONG NGÀY



THÔNG TIN MÃ HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

MÃ	Ngày đáo hạn	Số ngày	Đóng cửa	OI
VN30F2206	16/6/2022	14	1315.00	35,060
VN30F2207	21/7/2022	49	1314.00	553
VN30F2209	15/9/2022	105	1311.20	162
VN30F2212	15/12/2022	196	1313.60	197

TỶ TRỌNG VỊ THỂ MỞ GIỮA CÁC KỲ HẠN



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- Áp lực chốt lời tại các ngưỡng cản mạnh khiến cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 6,2 đến 12 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 10 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng tiếp tục ghi nhận ở mức âm. Cụ thể, basis của VN30F2206 giảm xuống -10,49 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng giảm xuống -11,49 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay. Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm mạnh so với phiên trước đạt 253.543 hợp đồng được khớp lệnh. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 06 với 891 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.712 hợp đồng.
- Thị trường trong nước có phiên điều chỉnh dưới áp lực từ nhóm cổ phiếu trụ, đà giảm diễn ra trên diện rộng tuy vậy biên độ dao động ở chỉ số không lớn. Đây đã là phiên thứ 4 liên tiếp chỉ số Vn-Index ngập ngừng ngay sát ngưỡng tâm lý 1.300 điểm. Bên cạnh đó, việc khối ngoại quy đầu bán ròng nhóm bluechips cũng khiến thị trường trượt dốc trong phiên chiều. Về kỹ thuật, đây đã là phiên thứ 4 liên tiếp thị trường không vượt qua ngưỡng cản 1.300 điểm và thanh khoản vẫn ở mức thấp, dưới ngưỡng 15.000 tỷ đồng/phiên. Tuy chỉ số không tăng nhưng dòng tiền đang có sự phân hóa ở các nhóm cổ phiếu là tín hiệu tích cực cho thị trường. Diễn biến tương tự cũng đã diễn ra ở ngưỡng cản 1.250 điểm và chỉ số Vn-Index phải cần tới 5 phiên để vượt qua mức cản này.
- Hiện tại chỉ số VN30F1M vẫn đang test vùng kháng cự mạnh 1330-1340 điểm, do đó chiến lược chủ đạo sẽ là Mua khi điều chỉnh, tránh trạng thái mua đuổi và duy trì tỷ trọng ở mức vừa phải cho đến khi có tín hiệu bùng nổ xác nhận. Do đó, chiến lược giao dịch trong phiên tới là canh mua với các nhịp vống xuống của thị trường. Ngưỡng hỗ trợ trong ngắn hạn là vùng 1300-1310 điểm. Trong khi đó, vị thế Short có thể được kích hoạt tại các ngưỡng kháng cự tiềm năng 1319; 1322; 1332; 1348 điểm. Đối với vị thế trung hạn, nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng có thể nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1310 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1348-1356 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược giao dịch trong ngày

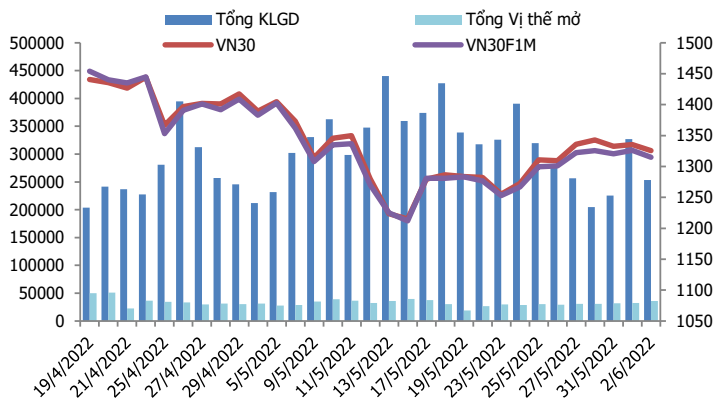
Nhà đầu tư tiếp tục lựa chọn phương pháp giao dịch trading, tận dụng các nhịp rung lắc điều chỉnh về hỗ trợ sẽ là cơ hội để mở lệnh Mua. Vùng hỗ trợ ngắn hạn là 1308-1312 điểm, ngưỡng quản trị rủi ro là 1300 điểm, và bán chốt lời nếu giá tăng trở lại kháng cự mạnh 1328-1332 điểm.

Chiến lược giao dịch ngắn hạn

Đối với nhà đầu tư giao dịch theo xu hướng có thể tiếp tục nắm giữ vị thế Long và Stoploss nếu chỉ số xuyên qua 1310 điểm, chốt lời vùng kỳ vọng 1348-1356 điểm.

Chiến lược giao dịch spread

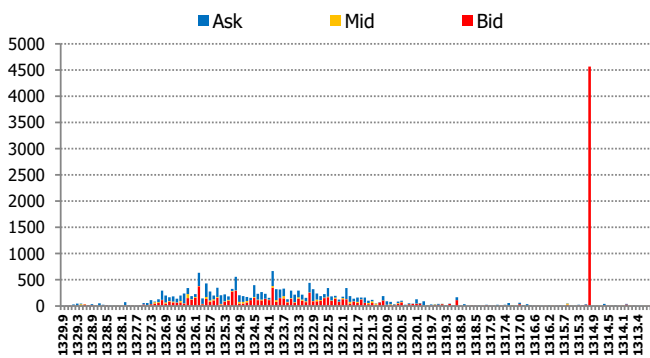
Nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.



DIỄN BIẾN CHỈ SỐ HĐTL CÁC KỲ HẠN

Hợp đồng	Giá	% Chg	KLGD	% Chg	OI	% Chg
VN30F2206	1315.0	-0.83	253,048	-22.4	35,060	11.6
VN30F2207	1314.0	-0.90	408	-38.8	553	17.2
VN30F2209	1311.2	-0.78	33	-62.5	162	1.9
VN30F2212	1313.6	-0.47	54	-42.6	197	5.3
Tổng			253,543	-22.4	35,972	11.6

THANH KHOẢN THEO TỪNG MỨC GIÁ VN30F1M



NHẬN ĐỊNH DIỄN BIẾN GIAO DỊCH HĐTL

- Áp lực chốt lời tại các ngưỡng cản mạnh khiến cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 6,2 đến 12 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 10 điểm.
- Tổng thanh khoản thị trường phiên nay giảm 22,41% so với phiên liền trước, đạt 253.543 hợp đồng được khớp lệnh, trong đó thanh khoản tập trung tại HĐTL tháng 06 với 253.048 hợp đồng. Khối ngoại mua ròng HĐTL tháng 06 với 891 hợp đồng, lũy kế mua ròng khoảng 6.712 hợp đồng.
- Giá lý thuyết (FV) MBS tính toán tham khảo phiên giao dịch tới cho hợp đồng VN30F2206 là 1.326,15 điểm (cao hơn 11,15 điểm so với giá thị trường). Tương tự, giá lý thuyết tham khảo cho hợp đồng VN30F2207 là 1.327,79 điểm (+13,79 điểm), VN30F2209 là 1.330,42 điểm (+19,22 điểm) và VN30F2212 là 1.334,72 điểm (+21,12 điểm).

XU HƯỚNG CHỈ SỐ VN30F1M

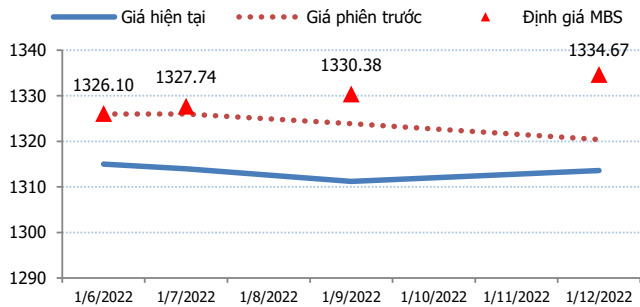
Khung thời gian	15m	1h	Daily
Tổng kết	SELL	NEUTRAL	BUY
Hỗ trợ	1308-1312	1300-1308	1256-1264
Kháng cự	1319-1322	1328-1332	1360-1375

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30F1M



Spread HĐTL	Hiện tại	Phiên trước	+/-	MA5
VN30F2M - VN30F1M	-1	0.00	-1	-0.52
VN30F1Q - VN30F1M	-3.8	-2.10	-1.7	-2.34
VN30F1Q - VN30F2M	-2.8	-2.10	-0.7	-1.82
VN30F2Q - VN30F1M	-1.4	-5.60	4.2	-2.88
VN30F2Q - VN30F2M	-0.4	-5.60	5.2	-2.36
VN30F2Q - VN30F1Q	2.4	-3.50	5.9	-0.54

ĐƯỜNG CONG GIÁ HĐTL CÁC KỲ HẠN



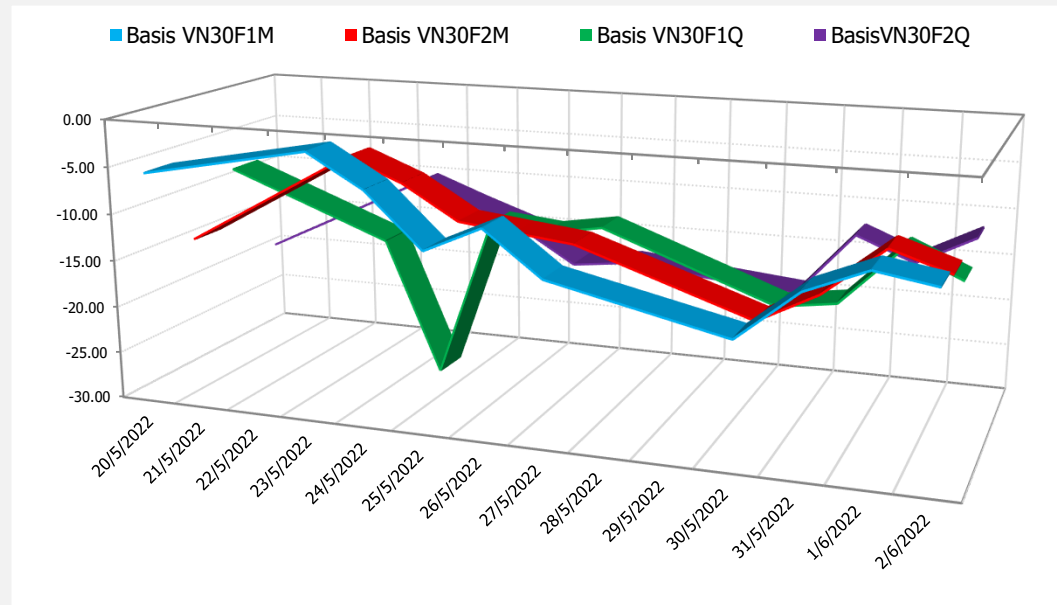
DIỄN BIẾN GIÁ HỢP ĐỒNG VN30F1M VÀ VN30F2M



NHẬN ĐỊNH CHÊNH LỆCH GIÁ HĐTL

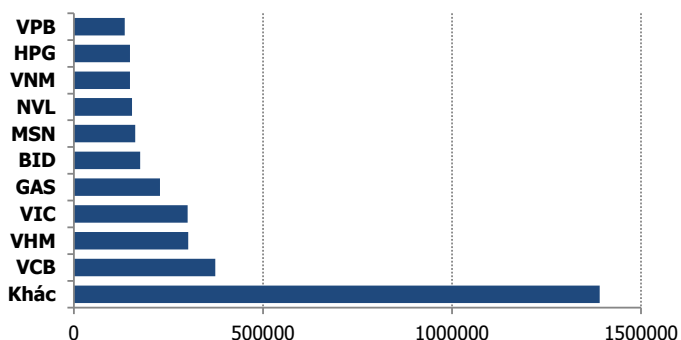
- Áp lực chốt lời tại các ngưỡng cản mạnh khiến cả 4 HĐTL đóng cửa với mức giảm từ 6,2 đến 12 điểm, trong khi chỉ số cơ sở giảm 10 điểm. Do đó, độ lệch (basis) của các hợp đồng tiếp tục ghi nhận ở mức âm. Cụ thể, basis của VN30F2206 giảm xuống -10,49 điểm trong khi basis hợp đồng VN30F2207 cũng giảm xuống -11,49 điểm vào cuối phiên giao dịch hôm nay.
- Chênh lệch giá giữa các hợp đồng cuối phiên giao dịch hôm nay có xu hướng tăng, hiện nằm trong khoảng -3,8 điểm đến 2,4 điểm. Trong đó, chênh lệch giá hai hợp đồng kỳ hạn gần nhất (VN30F2204-VN30F2203) giảm đi 1 điểm. Hiện tại, xu hướng chênh lệch giá giữa các cặp hợp đồng này chưa rõ ràng, do đó, nhà đầu tư có thể theo dõi thêm diễn biến các hợp đồng trước khi mở vị thế giao dịch spread mới phù hợp hơn.

DIỄN BIẾN BASIS CÁC HĐTL

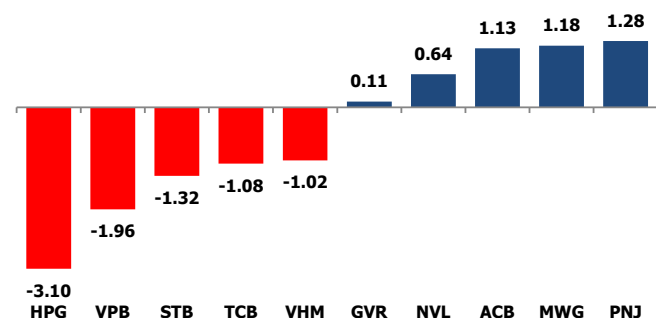


	VNIndex	VN30
Đóng cửa	1288.62	1325.49
Thay đổi	-10.90	-10.00
%Chg	-0.84	-0.75
YTD	-13.99	-13.69
Vốn hóa (ngh.tỷ đồng)	5,110.88	3,518.41
P/E	13.93	11.57
P/B	2.18	2.25

TOP 10 CỔ PHIẾU VỐN HÓA TRONG VN30



CÁC MÃ ẢNH HƯỞNG LỚN NHẤT TỚI VN30-INDEX



NHẬN ĐỊNH CHỈ SỐ VN30

- Nhóm vốn hóa lớn hôm nay là nguyên nhân khiến các chỉ số chính khép phiên trong sắc đỏ. Số mã giảm điểm (23) áp đảo hoàn toàn so với số mã tăng điểm (5) và 2 mã đứng tham chiếu. HPG và VPB trở thành hai trụ tác động tiêu cực nhất tới đà giảm của VN30-Index với mức ảnh hưởng lần lượt là -3,1 điểm và -1,96 điểm; ngoài ra STB, TCB hay VHM cũng là những bluechips giảm điểm và kéo chỉ số VNI đóng cửa dưới mốc tham chiếu.

Chốt phiên, chỉ số VN30 giảm 10 điểm (-0,75%) xuống 1.325,49 điểm. Khối lượng giao dịch của nhóm VN30 đạt 154,38 triệu cổ phiếu, tương ứng giá trị 6.224 tỷ đồng.

Khối ngoại quay trở lại bán ròng sau 7 phiên mua ròng liên tiếp với 552,54 tỷ đồng trên toàn thị trường. Trong đó, lực bán tập trung ở các mã như HPG (-161 tỷ đồng), VIC (-99 tỷ đồng), GAS (-91 tỷ đồng), DPM (-49 tỷ đồng), DCM (-38 tỷ đồng).

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VN30



Chỉ số	Điểm số	%Chg	P/E	YTD
VNIndex	1,288.62	(0.84)	13.93	(13.99)
Dow Jones	33,248.28	1.33	17.90	(8.50)
S&P500	4,176.82	1.84	20.87	(12.37)
Nikkei 225	27,668.43	0.93	19.68	(3.90)
Shanghai	3,195.46	0.42	12.94	(12.21)
DAX	14,485.17	1.01	13.02	(8.81)
Vàng	1,871.04	0.13		2.29
Dầu WTI	116.86	(0.01)		55.38

LỊCH THÔNG TIN KINH TẾ THẾ GIỚI

	Kỳ trước	Dự báo	Thực tế
Thứ Hai - 30/05/2022			
Thứ Ba - 31/05/2022			
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 5)	47.4	48.0	49.6
Đức - Thay đổi thất nghiệp (Tháng 5)	-13K	-16K	-4K
Châu Âu - Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) (năm/năm) (Tháng 5)	7.4%	7.7%	8.1%
Canada - Tổng GDP (tháng/tháng) (Tháng 3)	0.9%	0.5%	0.7%
Mỹ - Niềm tin tiêu dùng của CB (Tháng 5)	108.6	103.9	106.4
Thứ Tư - 01/06/2022			
Úc - Tổng GDP (quý/quý) (Quý 1)	3.6%	0.5%	0.8%
Trung Quốc - Chỉ số PMI sản xuất của Caixin (Tháng 5)	46.0	48.0	48.1
Đức - Chỉ số PMI sản xuất (Tháng 5)	54.6	54.7	54.8
Anh - Chỉ số quản lý thu mua (PMI) - Sản xuất (Tháng 5)	55.8	54.6	54.6
Mỹ - Chỉ số PMI sản xuất của ISM (Tháng 5)	55.4	54.5	56.1
Mỹ - Cơ hội việc làm của JOLTS (Tháng 4)	11.855M	11.400M	11.400M
Canada - Quyết định lãi suất	1.00%	1.50%	1.50%
Thứ Năm - 02/06/2022			
Úc - Doanh số bán lẻ (tháng/tháng)	1.6%	0.9%	0.9%
Mỹ - Thay đổi việc làm phi nông nghiệp ADP (Tháng 5)	202K	300K	128K
Mỹ - Đề nghị trợ cấp thất nghiệp lần đầu	211K	210K	200K
Mỹ - Dự trữ dầu thô	-1.019M	-1.350M	-5.068M
Thứ Sáu - 03/06/2022			
Mỹ - Bảng lương phi nông nghiệp (Tháng 5)	428K	320K	
Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp (Tháng 5)	3.6%	3.5%	
Mỹ - Chỉ số PMI phi sản xuất của ISM (Tháng 5)	57.1	56.4	

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THẾ GIỚI

- Chứng khoán Mỹ khởi sắc sau khi phục hồi trong phiên, với cả 3 chỉ số chính đều kết thúc chuỗi 2 phiên sụt giảm liên tiếp. Đóng cửa, chỉ số Dow Jones tăng 435,05 điểm (+1,3%) lên 33.248,28 điểm. Chỉ số S&P 500 tiến 1,8% lên 4.176,82 điểm. Chỉ số Nasdaq Composite cộng 2,7% lên 12.316,90 điểm. Cả 3 chỉ số chính hiện đang ghi nhận mức tăng trong tuần. Dow Jones nhích 0,1%. S&P 500 tăng 0,5% và Nasdaq Composite cộng 1,5% từ đầu tuần đến nay. Các chỉ số chính hiện đã rút khỏi mức đáy trong năm 2022.
- Giá dầu Brent giao sau tăng 1,32 USD (+1,14%) lên 117,6 USD/thùng, trong khi dầu thô WTI tăng 1,61 USD (+1,4%) lên 116,9 USD/thùng. Dự trữ dầu thô của Mỹ giảm 5,1 triệu thùng, so với kỳ vọng của các nhà phân tích trong một cuộc thăm dò của Reuters là chỉ giảm 1,3 triệu thùng.
- Giá vàng tăng hơn 1,3%, được hỗ trợ bởi đồng USD suy yếu và dữ liệu cho thấy khu vực tư nhân tại Mỹ tạo ra ít việc làm hơn so với dự báo trong tháng trước. Kết phiên, hợp đồng vàng giao ngay tiến 1,31% lên 1.869,69 USD/oz, trước đó hợp đồng này đã tăng lên mức cao nhất trong 1 tuần. Hợp đồng vàng tương lai cộng 1,35% lên 1.837,6 USD/oz. Ryan McKay, Chiến lược gia hàng hóa tại TD Securities, nhận định: "Dữ liệu việc làm thật sự làm tăng lo ngại về suy thoái vốn đang ảnh hưởng đến thị trường và hỗ

NHẬN ĐỊNH CỔ PHIẾU BIẾN ĐỘNG MẠNH TRONG VN30

Xét về mức độ ảnh hưởng, bộ 3 HPG, VPB và STB là những nguyên nhân chính đẩy chỉ số VN30 giảm điểm trở lại. Trong đó, HPG gây ảnh hưởng -3,1 điểm tới chỉ số VN30.



DANH MỤC CỔ PHIẾU TRONG VN30

Cổ phiếu	Ngành	Tỷ trọng (%)	Giá	%Chg	H-L	GTGD	Điểm tác động	PE	PB
VIC	Real Estate Management & Development	7.83	78,900	-0.50	2.06%	230.413	-0.52	#N/A N/A	2.88
VPB	Banks	7.55	30,250	-1.94	2.82%	275.517	-1.96	7.81	1.54
FPT	Electronic Equipment, Instruments & Components	6.95	111,500	-0.27	3.33%	259.887	-0.24	21.64	5.27
VHM	Real Estate Management & Development	6.75	69,500	-1.14	2.19%	216.348	-1.02	7.91	2.34
TCB	Banks	6.66	36,400	-1.22	2.78%	129.871	-1.08	6.66	1.31
HPG	Metals & Mining	6.54	33,150	-3.49	3.78%	852.158	-3.10	4.45	1.50
MWG	Specialty Retail	6.07	147,700	1.51	3.44%	268.844	1.18	21.01	4.83
MSN	Food Products	5.19	114,300	-0.61	1.86%	52.228	-0.42	16.23	5.89
VNM	Food Products	4.77	71,100	-1.11	1.69%	106.126	-0.70	16.20	4.62
ACB	Banks	4.67	25,350	1.89	2.37%	96.216	1.13	8.23	1.78
MBB	Banks	4.53	27,200	-1.45	2.39%	178.504	-0.87	7.51	1.61
NVL	Real Estate Management & Development	4.27	78,900	1.15	2.30%	188.709	0.64	36.39	4.22
VCB	Banks	3.30	79,000	-1.86	2.28%	51.17	-0.82	16.27	3.20
STB	Banks	3.09	21,550	-3.15	4.43%	350.185	-1.32	10.29	1.15
HDB	Banks	2.91	26,000	-0.57	1.35%	51.869	-0.22	8.08	1.67
VJC	Airlines	2.79	128,700	-1.98	2.73%	107.21	-0.74	356.06	4.08
TPB	Banks	2.23	32,000	0.00	2.56%	95.149	0.00	9.67	1.85
PNJ	Textiles, Apparel & Luxury Goods	2.04	123,200	5.03	4.96%	333.651	1.28	22.64	3.73
VRE	Real Estate Management & Development	2.02	29,950	-0.33	2.03%	58.315	-0.09	74.70	2.20
SSI	Capital Markets	1.62	29,000	-1.86	4.86%	569.449	-0.40	9.59	1.92
CTG	Banks	1.60	27,750	0.00	2.56%	121.536	0.00	10.85	1.37
KDH	Real Estate Management & Development	1.37	41,000	-2.38	3.07%	30.892	-0.44	21.84	2.51
PDR	Capital Markets	1.17	54,200	-0.55	2.82%	127.076	-0.08	19.52	4.99
GAS	Gas Utilities	0.91	118,900	-1.74	4.41%	167.615	-0.21	23.27	4.17
SAB	Food Products	0.87	153,000	-0.07	0.92%	17.586	-0.01	25.63	4.58
POW	Independent Power and Renewable Electricity Producer	0.64	13,550	-2.87	4.44%	124.539	-0.25	15.78	1.09
BID	Banks	0.56	34,700	-1.28	2.03%	31.697	-0.10	15.31	2.03
PLX	Oil, Gas & Consumable Fuels	0.44	43,500	-2.25	2.07%	63.534	-0.13	22.30	2.17
GVR	Real Estate Management & Development	0.33	25,800	2.58	4.81%	55.166	0.11	23.48	2.08
BVH	Beverages	0.32	54,100	2.27	5.12%	130.867	0.09	21.39	1.85

STT	Thông tin cơ bản HĐTL VN30	Đặc điểm sản phẩm
1	Mã hợp đồng	VN30F-yy-mm
2	Tài sản cơ sở	Chỉ số cổ phiếu VN30
3	Hệ số nhân hợp đồng	100.000 đồng
4	Quy mô 01 hợp đồng	100.000 đồng * Điểm chỉ số VN30
5	Tháng đáo hạn	-Tháng hiện tại - Tháng tiếp theo - Hai tháng cuối 2 quý gần nhất
6	Phương thức giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh; Giao dịch thỏa thuận
7	Thời gian giao dịch	GD Khớp lệnh định kỳ - ATO: 08h45 - 09h00 - ATC: 14h30 - 14h45 GD khớp lệnh liên tục - Sáng: 09h00 - 11h30 - Chiều: 13h00 - 14h30 GD Thỏa thuận - 08h45 - 14h45
	Các loại lệnh giao dịch	LO, MOK, MAK, MTL, ATO, ATC.
	Nguyên tắc khớp lệnh	Ưu tiên giá và thời gian.
10	Khối lượng giao dịch tối thiểu/lệnh	01 hợp đồng
11	Khối lượng giao dịch tối đa/lệnh	500 hợp đồng
12	Đơn vị yết giá/ Bước giá	0,1 điểm chỉ số = 0,1 * 100.000 = 10.000 đồng
13	Biên độ dao động	+/- 7%
14	Ngày giao dịch cuối cùng	Thứ 5 của tuần thứ 3 của tháng đáo hạn. Nếu rơi vào ngày nghỉ lễ thì sẽ được điều chỉnh lên ngày giao dịch liền trước.
15	Ngày thanh toán cuối cùng	Ngày làm việc liền sau ngày giao dịch cuối cùng.
16	Phương thức thanh toán	Thanh toán bằng tiền
17	Giá thanh toán hàng ngày	Giá hợp đồng phái sinh do HNX xác định để tính toán giá trị lãi/lỗ phát sinh cuối ngày của từng hợp đồng.
18	Giá thanh toán cuối cùng	Giá đóng của của chỉ số VN30 tại ngày giao dịch cuối cùng của HĐTL.
19	Giá tham chiếu	Giá thanh toán cuối ngày của hợp đồng tương lai trong ngày giao dịch liền trước.
20	Mở tài khoản	Nhà đầu tư cần có 2 tài khoản để tham gia giao dịch phái sinh: 1 tài khoản giao dịch tại các CTCK là thành viên giao dịch CKPS và 1 tài khoản ký quỹ tại các CTCK là thành viên bù trừ CKPS.
21	Giới hạn vị thế nắm giữ tối đa trên 1 TK	NĐT Chứng khoán chuyên nghiệp: 20.000 hợp đồng; NĐT tổ chức: 10.000 hợp đồng; NĐT cá nhân: 5.000 hợp đồng
22	Mức ký quỹ ban đầu	Tài sản nhà đầu tư phải đặt cọc với công ty môi giới đối với mỗi hợp đồng trước khi giao dịch. VSD quy định tỷ lệ ký quỹ ban đầu là 10% quy mô hợp đồng nhưng để phòng ngừa rủi ro, các CTCK thường yêu cầu mức ký quỹ cao hơn.
23	Mức ký quỹ duy trì	Tài sản ký quỹ tối thiểu trong TK đối với mỗi vị thế mở mà nhà đầu tư đang nắm giữ, thường ít hơn so với mức ký quỹ ban đầu.
24	Ký quỹ bổ sung	Nộp tài sản bổ sung để số dư TK ký quỹ không thấp hơn mức ký quỹ duy trì hoặc đóng bớt vị thế trên TK để đảm bảo tiếp tục giao dịch.
25	Thoát khỏi hợp đồng tham gia	Nhà đầu tư nắm giữ vị thế hợp đồng cho đến thời điểm đáo hạn hoặc thoát khỏi vị thế trước thời điểm đáo hạn bằng cách đặt một/nhiều lệnh tại vị thế đối nghịch với vị thế trước đó.

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền năm 2017 thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội

Tel: +84 24 3726 2600 - Fax: +84 24 3726 2601

Website: www.mbs.com.vn

Hotline: **1900 9088**

KHỐI NGHIÊN CỨU | PHÒNG NGHIÊN CỨU KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN

Trần Hoàng Sơn	Trưởng bộ phận/Kiểm soát	son.tranhoang@mbs.com.vn
Phạm Văn Quỳnh	Chuyên viên nghiên cứu	quynh.phamvan@mbs.com.vn
Đình Việt Long	Chuyên viên nghiên cứu	long.dinhviet@mbs.com.vn